Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

GIÁ BÁN
TRONG BỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG

Một năm. . . .	6$00
Sáu tháng. . . .	3 50
Ba tháng. . . .	2 00
Mỗi số..	0 06
Đổi chỗ ở.	0$20
BẢI-PHÁ	
Một	20fr CO

Số : 561
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0$06

3 Octobre 1918
29 tháng tám annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẻ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

PHAP-QUỐC TOÀN THẮNG
khắp cả mặt trận

(La France remporte la Victoire sur tous les Fronts)

Thắng mặt trận Belgique, thắng mặt trận Champagne, thắng mặt trận Lorraine, thắng mặt trận Italie, thắng mặt trận Bulgarie, thắng mặt trận Turquie. Bác hướng binh đều thắng.

Ấy là quyền tự do của lương dân Pháp-quốc giành lại đặng.

Ráng thêm chút sức thì tự nhiên thú dữ phải bỏ thây
Chúc cho Pháp-quốc toàn thắng.
Chúc cho Đồng-minh miên viễn.

MẬT TÍN
(Dernières nouvelles)

TIN HAVAS
Tây chiến địa

Mặt trận Aisne binh pháp chiếm làng Pionon rừng Pionon rừng chavignon và đồn Malmaison.

Mặt trận Champagne, binh Pháp chiếm Maure, binh Huê-kỳ lấy Exemon và vài mươi làng khác; binh Ăn-lê chiếm Gouzeaucourt, Marcoing, Fontaine notre Dame, và Noyelles sur Escaut. Binh Bên-gít chiếm rừng Houthuls, tân binh sáu dặm ngàn sanh cầm bốn ngàn quân giặc.

Cầu hòa

Binh Xẹt-bi chiếm Tsarevosoko và tấn tới phía bắc thành Vêlès.

Nước Bun-ga-ri xin miếng chiến luận hòa, chiều bữa qua, 28 Septembre nghị viên Cơ-mật viện Bun-ga-ri đáo thành Salonique, Đồng-chế Franchet D'Espérey nghinh tiếp; những là: Liaptcheff Hộ-bộ Thượng-thơ, Thông-chế Loukoff cầm đạo binh thứ hai với Radeff cựu thần.

Giao ước

Ăn-lê không nhậm lời xin miễn chiến của Bun-ga-ri và tỏ cho Chánh-phủ Bun-ga-ri biết rằng muốn hòa phải tuyệt giao cùng A-lê-măn, Ô-trích Tuyệt-kì; phải hứa quyết ngăn cản A-lê-măn đem binh nhập Bun-ga-ri; phải chịu giải giáp binh Bun-ga-ri hoặc dùng đánh A-lê-măn lại, phải xuất ngoại đất không thuộc về Bun-ga-ri và phải toan tính với Xẹt-bi và Gờ-rec về việc các phân cương giới.

Binh *Bun-ga-Ri* bại tẩu, cờ *Xet-Bi* từ qua nay, dựng trên mặt thành *Prilep* phất phơ, sớm muộn rồi đây, phất lần tới *Vélès* và *Uskub*, Bên mặt trận *Palestine*, binh *Tuyệt-Kỳ* tàng bại, bụm miệng mà la, xin giải giáp hòa binh; còn trong nước Rút-xi, đã lố thấy nhựt xuất bình-minh, có chỗ ước trông cho nước Rút-xi tái chiến với binh thù, cậy sức Đồng-minh mà khôi-phục. Biết vậy mà muốn đuổi A-lê-măn ra khỏi, trả hết của tham lại đây, rồi trở về đất cũ làng xưa, như là đuổi heo rừng về vũng cũ mà vùi, thì trước ta phải tổn công dày, hao của trượng. Vậy thì ta phải hiến vàng bạc ta cho Pháp-quốc dùng mà đuổi cho gấp, đánh cho tới cùng; hiến cho nhiều, hiến hết của ta dư để. Chúng ta đây, chư tôn rõ, nhờ có sức Pháp-quốc chở che chúng ta mới được ở an chốn nầy, tọa hưởng thái-bình miêng viễn.

Vậy ta phải hết lòng báo bổ, mựa dần dà, đừng thối chí, mà phụ lời Mẫu-quốc kiếu tha, đem hết của dư của ta, trợ Mẫu-quốc trong lúc khuẩn nầy đặng tỏ tấm nhiệt thành tri ân Mẫu-quốc, kẻo mà ta chẳng biết lấy chi đền bồi khác hơn là tiền bạc. Mà tiền bạc ấy là của ta thiếu — xét kỷ trong bọn ta, thảm thay, có ai khỏi đám giặc nầy phát tang cho đội — thiếu của anh em, con cháu, cha mẹ, vì quê hương mà lụy chốn sa trường; bạc ta thiếu những người, bốn năm nay, xa vợ, lìa con, từ danh, phế lợi, ra cầm thương mà đương cự lũ tặc thù; bạc ta thiếu những người vườn ruộng tang hoang, cửa nhà ngã-sập, sự sẵn tiêu điều trở nên người khó đói vô hồi, không chồ dựa nương, vô phang thê chỉ; bạc ta thiếu quê-hương yêu mến của ta, trót đã mấy đời, đem máu thịt đánh liều, vực chữ nhơn-quyền Công-lý.

Chư Tôn

Nhắm chẳng ai mà ngã lòng, mai đây, xứ Nam-kỳ hâm hở đem muôn vàng, ức, triệu, mà hiến cho Mẫu-quốc ta là nước đất rộng thành cao, binh ròng tướng mạnh, người thanh cảnh lịch, vững đặt muôn đời.

Chúc cho pháp-quốc miêng miêng thọ thọ.

THỌ TRÁI KHẢI HOÀN

(L'Emprunt de la Victoire)

HIỆU CÁO
Của ông Maspéro Nguyên-soái Namkỳ

(L'appel de M. Maspéro)

Pháp-quốc vay hỏi của con dân lần nầy nữa là lần thứ tư, đặng mà tiếp lập cho thành công đã bấy lâu hiệp cùng Đồng-minh cứ diệt Đế-quyền vô đạo. Thoãn lại năm ngoái, lúc Pháp-quốc thọ trái, sánh với hội nầy đây coi khác nhau là bao nhiêu? Lúc ấy, A-lê-măn phá đổ trận, đánh lui binh ta, thấy vậy A-lê-măn ngỡ cho bề nào cũng chiếm đoạt thành Paris ta đặng; chẳng dè Đại tướng quân *Foch* xoá hết các sắc binh Đồng-minh ra, tuy tiếng nói khác nhau mà lòng đồng như một, hiệp đánh một lược, làm cho A-lê-măn, tiếng reo cười thắng quân đổi ra tiếng khóc than bại trận; lại đuổi A-lê-măn trở ra tới chồ cũ là chồ quân giặc đang ráng hết sức binh sanh cầm cự binh ta mà cản đương không nổi. Bởi cớ, quân giặc ngày nay đã rút binh xuất ngoại thành *Lens* và *Douai*: còn thành *Cambrai* sớm muộn rồi đây cũng bỏ; thành *St Quentin* thành *La Fère* bị binh Đồng-minh tràn lấn, thành *St Mihiel* thì đã thất rồi; còn như thành *Metz* thì bị thần công xạ phá. Về bên cõi *Balkans*, Đồng-minh lại càng thắng quân hơn nữa.

Quốc trái thứ tư

(Le quatrième emprunt national)

TRI ÂN KHẢ BÁO

(Reconnaître un bienfait, s'en témoigner reconnaissant)

Mang ân phải trả, ấy là lẽ hằng, nước nào cũng vậy.

Chẳng cần nhắc, Đồng-bang cũng dư biết, sáu mươi năm nay, ta thọ ơn Pháp-quốc khai hóa cho ta là bao nhiêu, ta mới đặng lần bước tới nẻo văn-minh, bỏ tiệt đàng hủ lậu. Đã vậy Pháp-quốc lại còn chọn quan khoan-minh đại-độ như ông *Albert Sarraut* mà sai qua trấn nhậm cõi Đông-Dương, đặng mà lo diều-dắc bọn ta ra cho khỏi đàng hắc-ám. Hằng nghe Đồng-bang khen tặng ông *Albert Sarraut* đáng mặt phụ-mẫu chi dân; tiếng khen ấy chỉ tỏ rằng Đồng-bang đã xét công dày và đức rộng của ông Sarraut rồi, chẳng cần phải chỉ từ kẽ răng chơn tóc.

Ấy vậy, ta chẳng những mang ơn Pháp-quốc mở mang cho ta mà thôi, mà ta cũng đội ơn ông Albert Sarraut hết lòng bảo bọc ta từ thuở, đầu làm trâu ngựa mà đền bồi, cũng chưa phỉ dạ.

Vậy mà từ bao giờ đến bây giờ ta có chi gọi chút tình cùng Pháp-quốc chăng? Có, thật ta đã có đền ơn cho Pháp-quốc, nhứt là từ bữa 2 *Août 1914* là ngày cuồng khấu A-lê-măn lung hoành bốn-bể, lay động toàn cầu, ta đã trải tấm nhiệt thành cùng Pháp-quốc, nhưng mà chưa phải đủ, bất quá là gan ốc đền nghỉ trời xanh đó thôi. Vậy mà tuy nhỏ nhen mặc dầu Pháp-quốc cũng chẳng quên, ông Sarraut còn nhớ: Ghe phen Đồng-bang chẳng đợi Âu-công mời, xúm nhau, kẻ liều xương thịt, người hiến bạc vàng, trẻ thì bầu nước, già thì đai cơm, vừa giúp cho Pháp-quốc bền quân thắng trận.

Ấy là lúc mới xuất sư, Pháp-quốc binh vi tướng quả; thua thành nầy, thất lũy nọ, rồi kế Ru-ma-ni đầu giặc, Rút-xi phân tâm, Y-ta-li lại chưa vào Huê-kỳ chưa giúp, mà Đồng-bang còn gắn lòng cầu nguyện cho Pháp-quốc thắng cơ thay, huống chi nay, mắt chẳng thấy, tai cũng nghe, Đồng minh tướng mạnh binh ròng, tấn binh bác hướng. Tây thì đuổi A-lê-măn Ô-trích-Sên cuốn vó; Đông thì đánh Bửu-tư-vức đãng, mở ách Rút-xi, lớp thì diệt binh Bulgarie, lớp thì phá cơ đồ Tuyệt-kì tan hại.

Pháp-quốc mà đặng mạnh như thế, thật cũng nhờ Đồng-bang trải lòng vì nghĩa: kỳ quốc-trái năm ngoái (1917), ra gánh chịu một phần khí-giải lương thảo cho Pháp-binh, nhờ có vậy, Pháp-binh mới thắng cơ, Đồng-minh đuổi giặc.

Bây giờ Pháp-quân hầu khải-hoàn mà tiền quốc-trái năm rồi đã hết.

Muốn cho Pháp-quân khải-hoàn, bang sư, giải-giáp, đặng mà dựng chữ thái-bình, sông êm, biển lặng ông *Klotz* là quan Hộ-bộ Thượng-thơ Pháp-quốc, mới — theo như tin thành Paris ngày 17 Septembre — nạp giữa Thượng-nghị-viện một tờ ước

cử thọ *quốc-trái thứ tư*, chẳng định số vay tới bao nhiêu, song định lợi chung niên bốn phân, miễng thuế đầu và hạng trong hai mươi-lăm-năm nợ ấy không đặng đổi.

Ước cử của ông Klotz nạp giữa Thượng-nghị-viện rồi tức thì có tin bắn qua Đông-dương, ai đọc tới cũng sẵng lòng vùa giúp. Bởi vậy mới có tờ Hiểu-cáo của Nguyên-soái *Maspéro* trước đó.

Thoãn lại tiền bạc là huyết mạch, cơn thái bình thì dĩ tiền vi đạo lý, dĩ tiền vi nhơn nghĩa, cơn ly-loạn thì dĩ tiền vi kế sách, dĩ tiền vi cường lực, tưởng khi Đồng-bang dư biết. Nếu muốn cho mau khãi-hoàn, dựng chữ Nhơn-quyền Công-lý, mà thiếu sức thì dựng sau cho nổi. Vậy thì Đồng-bang, trước vì ơn Pháp-quốc, sau vì nghĩa ông *Albert Sarraut*, ứng đáp lời của Nguyên-Soái *Maspéro* cầu, kẻ ít người nhiều, trợ binh Pháp-quốc. Tôi tưởng chắc Đồng-bang chẳng đợi tiếng cầu, cũng sẵn lòng giúp sức, xét vì buổi thua nhiều trận, thất mấy thành, Đồng-bang còn tận tâm kiệt lực với Nhà-nước Ấn-quốc thay, huống chi nay bá chiến bá thắng, đuổi giặc ra xa, không còn mấy bước nữa khải hoàn, lý nào Đồng-bang chẳng giăng tay vùa giúp. Lại cũng nghĩ, chắc Đồng-bang biết rõ vì sau Nhà-nước chẳng thâu thuế mới cho tiện, lại để mà chờ tấm nhiệt thành của Đồng-bang. Nếu Nhà-nước chẳng bày thâu thuế mới như trong Thuộc-địa của các nước, là vì Nhà-nước soi thấu lòng của Đồng-bang, biết Đồng-bang chẳng hề vong ân bội nghĩa. Chẳng cậy đến Đồng-bang thì chẳng nói chi, chớ hễ muốn cậy đến Đồng-bang, một tiếng kêu, trong mấy ngày, *trăm triệu, ngàn muôn* cũng có. Biết vậy nên Nhà-nước chẳng cần thâu thuế mới cho Đồng-bang phiền dạ, cho nhẹ thinh giá của Đồng-bang; chỉ ư trong các thuộc-địa của Ăng-Lê, như *Bà-lai-Yu* (Etats-Malais) dân phải gánh đầu thuế mới. Chẳng phải xứ Bà-lai-Yu không có phóng trái như Đông-dương ta. Xứ Bà-lai-Yu tuy chẳng đặng phú cường bằng Đông-dương mặc dầu, ba kỳ quốc-trái cũng đều có đũ. Kỳ đầu hết, trong tuần tháng Mai, năm 1916, Bà-lai-Yu phóng trái mười lăm triệu bạc, lợi chung niên sáu phân, hạng tới năm 1921 hườn bổn; Kỳ thứ nhì, trong tuần tháng Novembre 1916, Bà-lai-Yu phóng bốn mươi hai triệu, sáu mươi ba ngàn, bãy trăm đồng, cũng đồng giá lợi; Kỳ thứ ba, là kỳ đang phóng trái đây, tưởng ít nữa cũng tới vài mươi triệu bạc (20.000.000). Đồng-bang xem coi, xứ Ba-lai-Yu nghèo hơn cõi Đông-dương ta nhiều, mà sức giúp Nhà-nước Ăng-Lê có kém chi ta giúp Nhà-nước Langsa chăng? Đã vậy, xứ Bà-lai-Yu còn chịu cống hiến cho Nhà-nước Ăng-Lê, mỗi năm, năm chục muôn cân bạc (500.000 livres), tính mỗi cân 25 quan, ($25 \times 500.000 = 12.500.000$ f. 00) thì ra mười hai triệu, năm trăm ngàn quan; tính theo giá bạc hai quan năm một đồng, thì ra năm triệu đồng bạc. Ấy là phần quãn hạt Bà-lai-Yu hơn ta đó; song muốn có đũ số mà cống hiến mỗi năm y theo lời giao, từ nhiên, quản-hạt Bà-lai-giu phải bày thêm đầu thuế mới, mà cáng cho dân gánh chịu. Phần thuế mới, năm đầu, thâu đặng bốn chục muôn cân (400.000 livres), tính ra mười triệu quan, thành bốn triệu bạc.

Lấy đó mà suy, Đồng-bang mới nghĩ cho ta đây sao?

Nhà-nước Pháp quốc chẳng buộc Đông-dương ta cống hiến bạc vàng làm lương phí trong cơn binh cách; Chánh-phủ Đông-dương chẳng bày thuế mới, nặng gánh cho dân; cũng vì Chánh-phủ giữ mực công-bình, chẳng chịu mịch nhơn tâm, lại cũng vì biết thấu lòng Đồng-bang, nghĩa khí hằng giữ vẹn; nên chẳng cần phải cống-hiến, chẳng cần phải bày thuế mới, hễ khi cần dùng, Chánh-phủ cất một tiếng kêu, liền thấy Đồng-bang ứng giúp.

Nếu Nhà-nước có lòng tin cậy ta chư vậy, Đồng-bang cũng nên ăn-cần ở kiệm, bớt lãng phí vài phần, nhin nhút để giành cho Nhà-nước vay, trước làm nghĩa, sau lấy lời, đặng mà giúp lương thảo, khi giải cho Pháp-binh, khữ A-lê-măn cho rồi, dựng cuộc Thái-bình trong bốn biển.

L. H.

MẠT TÍN

Âu-châu điển-báo sau đây truyền tín rằng hội quốc-trái thứ tư sẽ mở kể từ ngày 20 Octobre tới ngày 24 Novembre 1918.

Phóng trái một trăm, mỗi năm lấy lời bốn phân (4o/o), song rộng cho bây giờ phóng một trăm mà đóng hiện có 70 f. 80; lời cũng đủ bốn phân, và sau lấy vốn lại đặng nguyên một trăm, chẳng phải lấy 70 f. 80 mình đã đóng.

CÁO BẠCH

(*A nos abonnés et à nos Lecteurs*)

Kể từ ngày 1er octobre, Bổn-quán Tệ-báo nấy quyền Chủ-bút cho M. Lê-hoằng-Mưu là người, tưởng khi trong hàng Khán-quan Tệ-báo đã từng nghe và từng biết.

Bổn-quán ước sao hàng Khán-quan đặng vui lòng với M. Lê-hoằng-Mưu, như bấy lâu chư Khán-quan đã vui lòng cùng Bổn-quán.

Đặng vậy, Bổn-quán rất cảm tình hạ cố.

BỔN-QUÁN

Chư khán-quan

Bấy lâu Nhờ ơn Đồng-Bang đoái tưởng, mới dặng chút danh rất mọn với đời, lý nào lại chẳng xét phận hèn trí siểng tài sơ, mà dám xứng sức cam phần gánh nặng. Nếu tôi còn vào vịnh bút Tân-Văn, luận biện đều hơn lẽ thiệt chẳng qua là vì ơn chủ-Nhơn tưởng đến, để đâu tôi lại phụ ý Ngài mà dám chẳng vâng: vẫn biết phần chức trách nặng dường, nhưng mà phải cảm lãnh, đền ơn tri ngộ.

Vậy tôi xin ra mắt chư khán quan. Tôi chẳng dám vô lễ với chư khán quan mà dối rằng tôi là bực da văn quảng kiến, cùng là tay bác thông kim cổ, học thức huân tầng, tôi chẳng dám hứa với chư khán quan rằng ngòi viết của tôi diệt tục duy tân, đủ mà dìu dắc bạn Đồng-Bang lần bước nẻo Văn-Minh, lánh xa đàng hủ lậu. Chỉ dám hứa chắc với chư khán quan rằng quyết giữ dạ vô-tư, hằng ngày lo một là tìm đàng cả, vén chông gai, cho rõ mặt nhơn-quyền công-Lý; hai là toan giúp ích, tranh dành cáng lợi về tay; ba là giúp vui giãi thửa tất lòng phiền muộn. Sau nữa chỉ công ơn Pháp-quốc, mấy mươi năm khai hóa thể nao, hoặc là luận việc binh đao, cho rõ cuộc Âu-châu, cơ Tạo đổi xây bao nả.

Lê-Hoằng-Mưu

OÁN HỒNG-QUẦN

Vì sự đổi dời Chủ-bút, Bổn-quán xin dứt **Mạnh-Hàng** và **Thất-thi Bát-mạng**.

Kể từ số sau, sẽ khởi ấn hành truyện ngoại-sử « **Oán-hồng-quần** » cho chư khán quan mua vui trong canh vắng.

B. Q.

附借國債 SOUSCRIVEZ A L'EMPRUNT NATIONAL 義民必宜

Nghĩa dân nên mua giấy quốc-trái

Kỷ-niệm Trung-huê

Mới đây Trung-huê ăn lễ đổi Quốc-chủ làm Cộng-hòa. Lễ nầy mới có năm nay, cũng như lễ Chánh-chung (14 Juillet) của quí-quốc vậy. Tại Saigon, Chợ-lớn Khách-trú kiều-cư, nhà nhà đều cặm cờ, thắp đèn đốt pháo; được phép ăn chơi, cực kỳ hoan lạc.

Người Annam ta cũng rủng rủng đi coi vô số; chẳng biết nước mình có lễ gì trọng thể như vậy không? Sực nhớ đến lời chỉ dụ Hoàng-đế Khải-định, hạ lịnh cho thông quốc ngày mồng hai tháng năm Annam, ăn lễ Kỷ-niệm đức Gia-long. Tại Bắc-kỳ và Trung-kỳ, tháng năm mới qua rồi đây đã ăn một lễ rất nên trọng hậu. Nay nhơn thấy Trung-huê, mà chạnh lòng tổ-quốc, nên nhắc lại cho đồng-bang nhớ, qua sang năm, trước khi đến ngày lễ Kỷ-niệm đức Gia-long, xin cùng các vị Đại-biểu quốc-dân thương lượng cùng Chánh-phủ cho Nam-kỳ được phép ăn lễ nầy cho phu tinh đồng lạc. Vẫn biết Nam-kỳ đã về thuộc-địa tôn-bang, song cũng tiếng quốc-vương thủy thổ hãy còn, lẽ nào Chánh-phủ nỡ phụ sở nguyện của dân về sự hỉ hạ hoan tình, mà khiến Nam-kỳ ăn lễ mượn theo kiều-cư Khách-trú hoài tội nghiệp.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 50

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2$75 tới 2$ 80.

Sài-gòn

Hội-đồng Quản hạt

Hôm chiều thứ 6, 27 septembre 1918, đúng 4 giờ, Hội-đồng quản hạt mỡ hội nhóm. Các ông có mặt là MM. Ardin, Canavaggio, Foray, Mayer, Rimaud, nghị-viện; Garriguenc và Girar thừa phái của Hội-nghị-tự, Arduser và Jacques thừa phái phòng Thương-mãi, Labaste thừa phái phòng Canh-nông; Nguyễn-văn-Diêu, Trương-công-Minh, Trần-định-Bảo, Trương-văn-Ngàn và Trần-trinh-Trạch nghị-viên Annam, ông nghị-viên Morel mắc tùng chinh, ông Hafner xin kiếu, ông Diệp-văn-Cương qua đời.

Trước khi mỡ hội nhóm, quan Nguyên-soái Nam-kỳ có đọc một bài diễn thuyết, coi bài ngài đọc thì thấy rõ, ngài là một viên quan rất có lòng cần mẫn việc ích-quốc lợi dân, cuối cùng bài ấy ngài kêu đến cả dân thuộc-địa hãy hết lòng với mẫu-quốc Đại-pháp, trong cuộc vay kỳ thứ tư nầy, là cuộc vay cho đặng toàn thắng, vì mấy tháng nay quân ta thắng trận luôn, song phải đánh cho tới toàn công.

Ngài đọc dức lời thì các viên chức có mặt vỗ tay khen ngợi. Đoạn ngài hồi dinh, các quan Hội-đồng mỡ hội nhóm.

Kỳ nầy ông Rimaud được 12 tiếng thăm chọn làm nghị-trưởng, ông Ardin phó nghị-trưởng, ông Ngàn làm tư-thơ, ông Diêu phó tư thơ. Khi ông Rimaud đọc dứt bài diễn thuyết thì hội liền cữ 2 hội phái-viên.

Hội thứ nhứt có ông Ardin Jacques, Garriguenc, Foray, Labaste, Minh, Bảo, Diêu lo sổ chi tiêu, và các công việc tạo tác.

Hội thứ nhì có các ông Mayer, Canavaggio, Hafner, Arduser, Girar, Ngàn, Trạch lo về vụ khẩn đất. Đúng 5 giờ, bải hội.

Thủdầumột

Điên sát-nhơn

(*Một sự quái*)

Tại làng Thạnh-an, tổng Bình-thạnh-thượng (Thủ-dầu-một), xảy ra một vụ điên sát-nhơn rất quái gở, rất ghê gớm!

Số là có thầy Đội lính-tập hồi hưu tên là Lê-văn-N... vốn là người gốc ở Cần-thơ.

Khi hưu trí về ở tại làng Thanh-tri (Thủ-dầu-một) kiếm đôi lập nghiệp làm ăn. Trời chẳng phụ, cho nên không bao lâu tiền của cũng dư năm bảy trăm; vợ chồng mới đến tại làng Thạnh-an cất nhà ngói lập vườn; người lại kể qua khen không mỏi miệng, ấy là: Thời lai phóng tống đẳng vương các.

Vợ chồng ăn ở cùng nhau, vừa đặng ba năm; đến nay là năm 1918, trong tuần tháng giêng, phúc chút thầy Đội sanh chứng điên cuồng; đập nhà, phá cửa, rầy vợ, la con, xưng tao là Quan-đế (điên Tam-quốc) ấy là vận khứ lôi oanh tiếng phúc bi.

Nhơn tục không bỏ dị-đoan, chạy thầy pháp, rước thầy ngãi, bóng chầu mời trót mười bữa, bịnh không thuyên giảm; thầy ngã lòng! bỏ? Chủ buồn! thôi? chịu vậy??? Chừng một tháng bịnh hết; song khi nổi giận thì muốn điên lại nữa. Cách vài tháng điên lại nữa, phá nhà, phá cửa, rồi bỏ đi thẳng xuống Sài-gòn, đi luôn về Cần-thơ, đâu chừng nửa tháng, trở lại? Thầy hết điên về ở với vợ con hơn vài tháng, song phải nhớ hễ ai chọc giận thì cũng nổi điên (điên hoài).

Ấn ổn ít ngày sanh điên lại nữa, vợ sợ trốn về nhà mẹ tại Thanh-trì, vì đã có thai gần ngày.

Khi vợ nằm xó tại nhà sanh tạm Bến-súc, anh ta tìm kiếm quyết giết cho đặng, vợ sợ mới đẻ đặng mười ngày phải lập tức lánh thân

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

tại nhà thương Thủ-dầu-một hơn một tháng dư.

Anh va kiếm không ra, cứ bà già chưởi mãi ; túng thế nhẫn con về song cũng giấu, giấu hoài, nó chưởi hoài ; tính không xong phải chường mặt, gặp mặt anh điên mừng rước về nhà chừng hai ngày. Qua ngày 20 septembre 1918, khi không hồi 3 giờ chiều anh điên nổi chứng ôn hoàng nắm đầu vợ quyết ra tay tận-sát.

Trong lúc nguy cấp ấy rủi đâu một thằng bạn ở giữ em 13 tuổi tên là Nguyễn-v.-Xựng đi ngang qua, anh va liền nắm óc (dại quá sao thấy thằng điên không tránh còn đem thân ở với nó làm chi ! Chết tức đáng thương đáng giận), anh va buông vợ nắm đầu thằng bạn kéo đi (vợ tẩu thoát). Kéo riết đến nhà dưới lấy niền-xe còng chơn lại cột hỏng lên lấy liềm siết đứt họng : (Viết tới đây cả mình mọc ốc ; cha mẹ ôi ! Câu hồ bi thố tử, thấy càng chua càng xót tấm lòng ta).

Siết đứt họng chết rồi, mới quơ bồi nổi lửa lên thui như thui mền. (Lúc nầy vợ tẩu thoát chạy tri hô, lối xóm chạy bảo làng thì làng cách xa hơn ngàn thước (chậm quá).

Trong lúc ấy một mình ông Quản-đế hành hung quơ bồi nướng vàng tươi như heo quay Chệc bán (cha chả là ghê) Quay rồi mới lấy dao cắt đứt hai nhượng chơn ; không biết ăn hay là không mà có chén nước mắm sẵn sàng tại đó hai nhượng chơn mất biệt kiếm không ra. (Quái gở chưa ! chắc đây là Hồng-hài tái thế chớ gì).

Lúc nầy làng xóm tri hô tóa hỏa khắc mõ đem dân tới bao nhà ; thì thấy anh va leo lên trang tay đánh chuông miệng nói khoan-khoan để tôi cúng thịt trừu rồi sẽ mời làng uống rượu.

Làng xóm nghe thất kinh song cũng phá cửa vào vây bắt ! ! ! ! ! bắt đặng còng lại chạy báo tổng ; tổng đến xem tình hình thì hồi đó chừng 9 giờ tối chắc chắn ; tổng dạy giải đến quan Chủ-tỉnh.

Ối thôi thôi ! Thấy sự quái gở rất buồn ; vậy thì lúc bình sanh khuyên ai đừng tích ác. Thận chi giới chi.

Thông tin : Trương-quang-Hiệu.

Văn Uyển

(Variété littéraire)

Lý tưởng và danh ngôn

(Idées et Proverbes)

1. — Tout homme vivant dans une société a acquis trois droits ; droit de liberté, droit de sûreté et droit de propriété.

Bất luận là ai, hễ làm người ở dưới nhơn quần xã hội đều có ba quyền : 1° là quyền tự do, 2° là quyền chắc ý, 3° là quyền có hằng sản.

2. — Beaucoup de prétendus grands hommes sont comme les poissons qui s'élancent à la surface de l'eau, brillent un moment et disparaissent. Tenons-nous aux surfaces, aux apparences ; en creusant trop on risque de trouver le néant.

Có nhiều người đại trượng-phu giả cử-chỉ như loài cá, trừng lên mặt nước, rạng vẽ sua se một lúc rồi mất. Ta hãy cứ cái bề ngoài mà cư-xử, chớ hễ moi móc cho sâu xa sợ e gặp cuộc trống lỗng.

BÁC HỌC

(Science naturelle)

Nước

(De l'eau)

Trong chúng ta đây ai cũng hiểu nước là vật rất cần nhứt cho loài người, mà xưa kia ở Âu-châu cùng Á-châu chỉ cho là một vật trong *ngũ-hành* là *kim, mộc, thủy, hoả, thổ* thôi. Qua đến đời thập cửu thế kĩ ông La-hoa-giê (Lavoisier) mới phân giải nó ra, nhờ đó mà ta rõ nước là hai khí hỗn-hiệp thành hình : *1° Khinh-khí, 2° Dưỡng-khí* (Hydrogène et Oxygène).

Bình thường là nước lỏng, hay chảy kêu là *lưu-chất*, đến gặp lúc đông-thiên nó biến hình ra đặc như nước-đá kêu *thiệt-chất*, mà hễ gặp nắng thì lên hơi thành khí kêu là *khí-chất*, Vạn vật bất câu là vật nào đều có nước trong mình chẳng ít thì nhiều.

Nước mà trong sạch thì chả có mùi lai gì ; đựng nó trong chén, trong tô thì chẳng thấy có màu sắc chi : Các bác-học-gia dùng nó mà làm hạn, nghĩa là 1 litre nước trong sạch cân nổi đúng 1 kilo chẵn chòi. (Ấy là khi nước thường có 4 độ, cho nên dầu trời lạnh thế mấy mà tôm-cá không chết) vì nước lớp dưới ấm hơn nước trên mặt hồ, mặt sông. Nấu nóng 100 độ 0 thì sôi lạnh đến độ 0 thì đặc, hễ đông đặc thì thêm vóc, cho nên 1 litre nước đặc cân nổi có 918 grammes vì tràn mất hết 82 grammes ra ngoài, bởi đó mà nước-đá nổi lêu-bêu trên mặt nước.

Có nhiều vật vẫn gặp nước thì tan theo nước, là muối, đường, phèn v. v. mà khi nó biến hình thành khí thì các vật ấy tụ nguyên hình lại như trước.

Khí cũng tan theo nước như *cang-sa* (nước-đái-quỉ), acide chlorhydrique v. v. còn khinh-khí và dưỡng-khí lại ít tan. Bởi trong nước có khí cho nên tôm-cá (loài thủy tộc) mới sống. Nước xi-phòng, các ngài hay dùng mà uống rượu đó, là có khí-thang lộn vào.

Có nhiều vật bỏ vào nước hạp với dưỡng-khí mà đuổi khinh-khí đi.

Ngoại trừ bạc, vàng, vàng-gâm và thủy ngân thì các loài kim-khí khác đều làm cho nước mất tánh tự nhiên, như : Potassium và Sodium nguội, sắt nóng đỏ ói, đồng và chì nướng cao chữ.

Thợ rèn thổi bễ muốn lửa mau lên ngọn bèn lấy nước rưới lên than, ấy là vì than khí gặp nước thì hạp với dưỡng-khí (*hay cháy*) mà đuổi khinh-khí bay đi. Nước trong sạch vẫn một vật neutre (yếu sức) mà có khi để làm nề hoặc làm cường toan. Hễ gặp nóng thì mất tánh.

Tiều-Mân.

CUỘC ĐẤU GIÁ

(Avis d'appel d'offres et d'adjudication)

Ngày 15 octobre 1918,

Tại dinh Thượng-thơ Nam-kỳ

ĐẤU GIÁ *Mua các món đồ cần dùng cho các trường sơ-học trong năm 1919.*

Mua vôi chừng..... 42.000 fr.
Tiền thế chưn tạm..... 300$00
— — nhứt định. 2.000 fr.

Tờ giao kèo về việc đấu nầy để tại Phòng đấu giá dinh Thượng-thơ Saigon. Ai muốn đấu được phép đến đó mà coi.

Ngày 17 octobre 1918,

Tại sở Tạo tác Saigon

ĐẤU GIÁ *Chia 3 chiếc đò :*

1° 1 chiếc để đưa tại rạch Trà-lọt (Mỹ-tho) ở đường quản-hạt số 16 ở cây trụ số 5+482 ;

2° 1 chiếc để đưa tại rạch Balang qua Rạch-gòi (quận Cần-thơ) ;

3° 1 chiếc đưa từ rạch Cái-răng qua Nhứt-lang (Cần-thơ).

Đến ngày 16 octobre, thôi thâu thơ đấu.

Cuộc tồn phí chừng. 4.500 $ 00
Tiền thế chưn tạm.. 72 00
— nhứt định.. 600frs00

Ai lãnh việc nầy muốn rõ thêm thì phải đến tại sở Tạo-tác (Bureau de l'Arrondissement de l'Ouest) mà hỏi tin tức.

Khôi hài

(Contes pour rire)

Xin để chồng vì ba nó vương mang bệnh trượng

Thầy thông. — Tòa xử việc Hộ... Nguyễn-thị-Xẹo vào đơn xin để chồng, vì cớ nào bẩm rõ giữa nầy cho quan lớn xét cho.

Nguyễn-thị-Xẹo. — Dạ, bẩm quan lớn, số là chồng tôi là con nhà hàng vi, tự âu chí trường côi cúc ruộng nương, cày sâu cuốc bẫm, tuy bùng lắm cã năm chớ trong mình mạnh mẽ, da thịt liền trơn, chẳng hề đau nhứng bệnh ác như các trai ở chốn phiền ba đô hội : Vợ chồng tôi hằm hút tương rau mà chung lo nuôi con sức khỏe. Nay tôi nghĩ lại tôi rầu, nhớ cái ngày năm kia làng kêu chồng tôi mà nói rằng nay quốc gia hữu sự cậy chồng tôi phải ra tùng chinh, hầu sau có hưởng sự vinh diệu. Chồng tôi về thuật chuyện lại tôi nghe, tôi cũng là đắc chí, lo nang thắt cho chồng tôi ra đi. Mà trước khi xuống tàu, tôi có lời dặn bảo khuyên lơn chồng tôi rằng hễ qua xứ Âu-châu là nơi văn-minh rực rỡ, chớ khá quên vợ hèn, phải giữ mình cho lắm. Mày tháng đầu thì chồng tôi có gởi thơ mà thuật việc hàn huyên và hay tỏ lòng triều mến tôi. Tôi được thơ như vậy là 8 cái, rồi từ đó đến 2 năm sau bặc tin nhàn thơ cá. Tôi rầu rĩ vô cùng. Ai dè tháng bãy tôi có được một phong thơ, chồng tôi nói với tôi rằng 2 năm nay không gởi thơ được là vì vương mang bệnh nặng nằm nhà thương thập phần tử, nhứt phần sanh, nay thiệt là khá nhiều mà có mày đay.

Bẩm quan lớn, nếu chồng tôi mà có mày đay thì thế nào tôi dám ở với va nữa ; đêm ngày ngứa ngáy khó chịu vô cùng, vã lại mày đay là bệnh hay lây.

Quan tòa. nghe nói cười ngất mà đáp rằng. — Mày đay chồng thím có đó là ngân bài nhà nước thưởng công, chớ không phải bệnh mày đay.

— Vì sao ? Bẩm quan lớn xin đọc thơ nầy, chồng tôi nói nay có mày đay, chớ không nói rõ như quan lớn vậy.

— Ấy cũng tại chồng thím biết thím không quen việc giặc giã nên không nói dông dài.

— Vậy sao ?

Bởi cớ ấy Tòa bắt đơn Nguyễn-thị-Xẹo, vì đơn không đủ cớ.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

TÊN CÁC THỨ CÂY		BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG		GIÁ THƯỚC CHUÔNG	
		CÂY CƯA CHUÔNG	GỖ SÚC	GIÁ CÂY CHUÔNG	GIÁ GỖ SÚC KHÔNG VỎ
Cây để làm bàn, ghế, cất nhà v. v.	Sao	033×033	0m45	25$00	
	Câm-xe	»	0 45	32 00	25$00
	Dầu thông	»	0 45		18 50
	Trắc				

LOẠI CÂY TRÀM	BỀ TRƯỜNG	BỀ HOÀNH	TỪ 100	GIÁ
Cây cồng	1m50	Từ 0m10 đến 0m12	100	5$
»	2 00	» »	100	7
»	2 50	» »	100	9
»	3 00	Chở tới bến Saigon 18$	100	11
»	3 50	» » »	100	14
»	4 00	» » » 28	100	18
»	5 00	» » » 40	100	25

Quản Tín Ký Đại Dược Phòng

Chủ-nhơn : M. LÊ-TOAN

60, Rue de Canton, 60. — Cholon

Bổn hiệu có trử và bán lẻ đủ các thứ thuốc Cao, Đơn, Hoàn, Tán, thiệt là thượng hạng, các nơi xa gần đều biết danh, có nhiều vị trong Lục-châu gởi bài tặng khen trong các quí Báo rằng : « Thuốc của bổn hiệu rất nên thần hiệu ». Cúi xin chư quí-vị ở trong Lục-châu như muốn dùng thuốc của tiệm tôi, xin vui lòng viết thơ cho tiệm tôi rõ, sẵn lòng gởi thuốc lập tức mà gởi *Contre Remboursement*. Chư quí-vị muốn xin *Catalogue*, hãy viết thơ cho tiệm tôi rõ, tôi sẵn lòng gởi cho không. **Tại Saigon đường Pellerin số nhà 23 có bán giùm thuốc của tiệm tôi.**

HÒA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI HOÀN

(Thuốc ho rất thần hiệu)

Vẫn bịnh ho bởi đàm nó biến ra nhiều chứng hiểm nguy, do nơi thuốc cảm lấy phong tà rồi ăn uống nhằm đồ phản khắc, nếu dùng thuốc trị không nhằm thì khó mà dứt nổi. Vậy nên tiệm tôi có chế phương thuốc nầy, dầu ho lâu năm hoặc mới ho, hoặc nhơn đàm tích tụ lâu nay, ẩn theo mạch lạt rồi, nhơn thấp khi sanh ra bịnh ho siểng, ngủ không an giấc, hoặc đàm trừng no dẫy nghẹn tức mê muội, cứng lưỡi. Các chứng về đàm mà sanh dùng đến thuốc ấy liền thấy thần hiệu, hoặc dùng tùy thân thường, tự nhiên thông lưu huyết mạch tì vị hòa, giáng đàm hòa khí.

Một hộp 10 hoàn giá bảy cắt (0$ 70)

DƯỠNG TÂM NINH THẦN HOÀN

(Thuốc bổ tâm an thần)

Phương thuốc nầy chủ trị lo lắng quá độ, hao tổn tâm huyết, đêm ngủ chẳng ngon, tinh thần bải hoải, giảm sức uống ăn, bàng hoàng thân thể, tỳ vị suy nhược, hay mệt hay quên cùng bởi học hành quá sức, dầm sương giãi nắng, buồn bán nhọc nhằn, ngồi cả ngày, đi cả buổi, mệt nhọc tinh thần, các chứng về lao tổn dùng đến thuốc nầy, rất nên thần hiệu, bồi nhuận tâm cang, điều hòa huyết mạch, tỏ tai, sáng mắt định chí an thần, bổ ích nguơn khí, thêm sức sống lâu.

Một hộp 6 hoàn giá sáu cắt (0$ 60).

THIÊN KIM BẢO KHÔN ĐƠN

(Thuốc bổ khôn (đờn-bà chưởng tử)

Thuốc nầy trị bịnh đờn bà con gái huyết khí suy nhược, thân thể ốm o, nhan sắc võ vàng đường kinh không đúng kỳ, hoặc trời hoặc sục, bạch đái hạ, huyết bạch hoặc nhiều hoặc ít, huyết ban, lậu, hư thai, tiểu sảng, nơi tử cung hàn lạnh chậm con, hoặc sung sức quá bội, ngăn trở đường sanh dục, chậm thai nghén, hoặc con gái lớn lên bế đường kinh, bón huất, làm lớn bụng. Ăn ngủ không ngon, no hơi, nhức đầu, sanh chứng nhức gân, mỏi lưng đau bụng, khí nhiều khí ít không chừng, hoặc đờn bà có thai, bịnh trừng lên. Các chứng hư tổn dùng đến thuốc nầy thì lành mạnh. Bồi bổ khí huyết, chưởng tử lương phương.

Mỗi hộp 2 hoàn giá bán (1$ 00).

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN

(Thuốc bổ thận giá sâm nhung)

Đảm tưởng trong thân thể con người, thận là cội rễ, nếu phần tiên thiên hao kém, hậu thiên thất dưỡng thì phải mau dùng thuốc mà bồi bổ tinh thần mới đặng mạnh giỏi. Nếu tiệm tôi gần lòng hiệp chế hoàn thuốc nầy công hiệu hạng nhứt, điều hòa huyết mạch bổ thận tráng dương, tư nhuận mặt mày, khỏe hòa tì vị, bồi khí sung thần, hoặc bởi sắc dục quá độ, mộng mị di tinh, bạch trược, lậu, tinh tiết dầm dề, mồ hôi lai láng, hoặc hạ nguơn suy nhược, thận kém tinh hàng, cử động yếu ớt, lỗ tai chảy nước, mỏi gối đau lưng. Các chứng về hư tổn mà sanh, dùng đến thuốc nầy dường cây khô được nhuần mưa móc, sung túc tinh thần nở nang da thịt.

(Mỗi hộp 6 hoàn giá (0$ 60).

HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI TÁN

(Thuốc ho và bổ phế tán đàm)

Vả bịnh ho là bịnh hay khiến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc nầy để trị bịnh siển, bịnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mát không nóng, đờn bà có thai, người lớn con nít, chi đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bịnh ho hạng nhứt trên đời.

Mỗi gói giá một cắt (0$ 10).

Thuốc gói chưa vấn hiệu GLOBE

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(Canszile médicaux)

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, tỉ vị không định tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mann là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hãy còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chắc chắn, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại làm sao ông già tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đâu mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu Quina Gentiane hiệu Mazet là một thứ rượu trường-sanh bổ lắm.

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu Quina Gentiane mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.

Có bán trong các tiệm hàng xén (épiceries).

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques d'enseigne, Dateur, Cachets, En Cuivre, etc. . .

ATELIER DE GRAVURE SUR METAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
42, AMIRAL-DUPRE SAIGON

En Tous Genres
Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỦ THÙNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch đồ mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Nhà Lefranc và Công-ty
Ở PARIS

LÀM MÀU VERNIS VÀ MỰC IN
Hãng DENIS FRÈRES,
một mình đại lý
cả Đông-dương

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HỒ ĐAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỜNG PHỐ ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (sỏi) — Đau mấy chỗ lất-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trắng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối lấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (*mói-khi-chất*).

Thứ máy nói, thứ kèn hát Pathéphone nầy có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

Thứ máy nói, thứ kèn hát Pathéphone nầy có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

TẠI HÃNG CÓ HƠN 1 TRIỆU DĨA HÁT ĐỦ CÁC THỨ TIẾNG

Dĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-man, Ê-mứng, Xoa-thảo, Triều-châu.

Dĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-man, Ê-mứng, Xoa-thảo, Triều-châu.

CẢ DĨA CẢ MÁY VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHÉ

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì dĩa hát hiệu nầy tốt nhứt, kèn hát hiệu nầy rỏ ràng thanh thé, kim bằng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion . . . . . .

Saigon, le ____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. ____

Saigon, le ____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp F.-H. SCHNEIDER